

Án số: 21/2023/DS- ST

Ngày: 08/5/2023.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vận chuyển*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 01/2023/TLST- TCTM ngày 13/01/2023 về “ *Tranh chấp hợp đồng vận chuyển* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX ST- KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST- KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Anh Vũ Nhật H, sinh năm 1986 (có mặt).

2. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Thôn Ch, xã V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Công ty TNHH Đ; địa chỉ: Thôn H1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế Th- Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là anh Vũ Văn T trình bày: Anh làm nghề lái xe vận chuyển hàng hóa. Ngày 01/6/2022 anh và Công ty TNHH Đ (người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế Th – Chức vụ: Giám đốc) ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa (phối giấy). Hai bên lập hợp đồng vận chuyển nội dung bên thuê xe – Công ty TNHH Th(nay đổi tên thành Công ty TNHH Đ; bên cho thuê: Tôi – Vũ Văn T. Hai bên thỏa

thuận các điều khoản trong hợp đồng theo hợp đồng vận chuyển ngày 01/6/2022. Sau khi ký hợp đồng anh trực tiếp cho thuê xe tải biển kiểm soát 99H- 00375 và trực tiếp lái xe chở hàng cho Công ty TNHH Đ từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022. Căn cứ bản tổng hợp cước xe giao nộp cho Tòa án và giấy hẹn ngày 20/12/2011, Công ty TNHH Đ thanh toán cho anh tiền vận chuyển của tháng 6 năm 2022 và gần hết tháng 7 năm 2022 (tháng 6 năm 2022, tháng 7 năm 2022 thanh toán được 50.000.000 đồng, kể từ cuối tháng 7 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022, Công ty TNHH Đ không thanh toán tiền xe và tiền công lái xe cho anh. Anh xác định Công ty TNHH Đ nợ anh số tiền 213.000.000 đồng. Nay anh khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Đ trả anh số tiền 213.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Việc anh ký hợp đồng với Công ty TNHH Đ là do cá nhân, không liên quan đến vợ và con. Nay Công ty TNHH Đ nợ của cá nhân anh, số tiền này không liên quan đến vợ và con.

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là anh Vũ Nhật H trình bày: Anh làm nghề lái xe vận chuyển hàng hóa. Ngày 01/6/2022 anh và Công ty TNHH Đ (người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế Th – Chức vụ: Giám đốc) ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa (phối giấy). Hai bên lập hợp đồng vận chuyển nội dung bên thuê xe – Công ty TNHH Th(nay đổi tên thành Công ty TNHH Đ ; bên cho thuê: Tôi – Vũ Văn H. Hai bên thỏa thuận các điều khoản trong hợp đồng theo hợp đồng vận chuyển ngày 01/6/2022. Sau khi ký hợp đồng anh trực tiếp cho thuê xe tải biển kiểm soát 99H- 01401 và trực tiếp lái xe chở hàng cho Công ty TNHH Đ từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022. Căn cứ bản tổng hợp cước xe giao nộp cho Tòa án và giấy hẹn ngày 20/12/2011, Công ty TNHH Đ thanh toán cho anh tiền vận chuyển của tháng 6 năm 2022 và gần hết tháng 7 năm 2022 (tháng 6 năm 2022, tháng 7 năm 2022 thanh toán 1 phần cụ thể số tiền bao nhiêu anh không rõ, kể từ cuối tháng 7 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022, Công ty TNHH Đ không thanh toán tiền xe và tiền công lái xe cho anh. Anh xác định Công ty TNHH Đ nợ anh số tiền 128.000.000 đồng. Nay anh khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Đ trả anh số tiền 128.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Việc anh ký hợp đồng với Công ty TNHH Đ là do cá nhân, không liên quan đến vợ và con. Nay Công ty TNHH Đ nợ của cá nhân anh, số tiền này không liên quan đến vợ và con.

Công ty TNHH Th (nay đổi tên thành Công ty TNHH Đ) là bị đơn Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt.

Kết quả xác minh tại Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Giang cung cấp: Sau khi tra cứu trên hệ thống thì Công ty TNHH Th (nay đổi tên thành Công ty TNHH Đ có mã số doanh nghiệp 2400866527; người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông

Nguyễn Thế Th- Giám đốc; có trụ sở tại: Thôn H1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, hiện đang hoạt động bình thường, không có thông tin về việc Công ty xin giải thể.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên do Sở kết hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cung cấp thể hiện Công ty TNHH Đ có mã số doanh nghiệp 2400866527; địa chỉ trụ sở chính tại: Thôn H1, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; đăng ký thay đổi lần 4 ngày 09/6/2022; người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Đại Th- Chức danh: Giám đốc.

Kết quả xác minh tại UBND xã H cung cấp: Công ty TNHH Đ; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế Th- Chức danh: Giám đốc, thuê 01 ki ốt tại chợ Đình Trám, thôn H1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Công ty ít hoạt động từ tháng 1 năm 2023 cho đến nay.

Tại phiên tòa anh H và anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày thêm: Anh T và anh H không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, xe ô tô của các anh đăng ký cá nhân, các anh không thành lập công ty. Các anh ký hợp đồng vận chuyển với Công ty TNHH Đ nhằm mục đích lợi nhuận.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại là không đúng.

Về nội dung tranh chấp: Trên cơ sở lời khai, chứng cứ thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 513, 514, 517 và 519 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty TNHH Đ do ông Nguyễn Thế Th- Giám đốc đại diện theo pháp luật trả anh Vũ Nhật H số tiền 128.000.000 đồng.

Buộc Công ty TNHH Đ do ông Nguyễn Thế Th- Giám đốc đại diện theo pháp luật trả anh Vũ Văn T số tiền 213.000.000 đồng.

Về án phí Công ty TNHH Đ do ông Nguyễn Thế Th- Giám đốc đại diện theo pháp luật phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho từng yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 10.650.000 đồng và 6.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Quan hệ tranh chấp*: Ban đầu Tòa án thụ lý vụ án xác định vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại. Thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán thu thập tài liệu, chứng cứ thể hiện anh Vũ Văn T và anh Vũ Nhật H ký hợp đồng với Công ty TNHH Đ nhằm mục đích lợi nhuận nhưng anh T và anh H không có đăng ký kinh doanh, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án là tranh chấp dân sự. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 03/2012/NQ- HĐTP ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ nhất “ *Những quy định chung*” của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] *Về thẩm quyền*: Anh Vũ Văn T và anh Vũ Nhật H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết tranh chấp hợp đồng vận chuyển. Đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, các bên không tự giải quyết được. Công ty TNHH Đ là bị đơn có trụ sở tại: Thôn H1, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.3] *Về thời hiệu*:

Ngày 01/6/2022 Công ty TNHH Đ (bên A) và anh Vũ Văn T, anh Vũ Nhật H (bên B) ký hợp đồng vận chuyển. Ngày 20/12/2022 ông Nguyễn Thế Th – Giám đốc Công ty TNHH Đ ký giấy hẹn ngày 23 tháng 12 năm 2022 ông Th sẽ thanh toán 50% công nợ xe của hai anh (số tiền của anh Vũ Văn T là 213.000.000 đồng và anh Vũ Nhật H là 128.000.000 đồng) và số còn lại ông Th sẽ thanh toán vào tháng tiếp theo. Đến hạn bên ông Th không thực hiện. Ngày 06 tháng 01 năm 2023, anh Vũ Văn T và anh Vũ Nhật H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện V. Áp dụng Điều 429 của Bộ luật Dân sự đảm bảo thời hiệu khởi kiện.

[1.4] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng*: Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập 02 lần Công ty TNHH Đ do ông Nguyễn Thế Th – người đại diện theo pháp luật là bị đơn đều vắng mặt. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Xét yêu cầu của anh Vũ Văn T và anh Vũ Nhật H về việc yêu cầu bị đơn trả anh Vũ Văn T số tiền 213.000.000 đồng; trả anh Vũ Nhật H số tiền 128.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào hợp đồng vận chuyển ngày 01 tháng 6 năm 2022 và Giấy hẹn ghi ngày 20/12/2022; căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, có đủ

căn cứ xác định: Anh Vũ Văn T và anh Vũ Nhật H vận chuyển hàng hóa cho Công ty TNHH Đ đảm bảo về số lượng và chất lượng. Công ty TNHH Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hàng theo thỏa thuận. Công ty TNHH Đ nợ anh Vũ Văn T số tiền 213.000.000 đồng, nợ anh Vũ Nhật H số tiền 128.000.000 đồng là có thật. Nay anh Vũ Văn T và anh Vũ Nhật H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Đ trả anh T số tiền 213.000.000 đồng; trả anh Vũ Nhật H số tiền 128.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[2.2] Anh Vũ Văn T và anh Vũ Nhật H là nguyên đơn không yêu cầu Công ty TNHH Đ trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn T và anh Vũ Nhật H là nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên anh T và anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 429 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1.1. Buộc Công ty TNHH Đ phải trả anh Vũ Văn T số tiền 213.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai trăm mười ba triệu đồng*)

1.2. Buộc Công ty TNHH Đ phải trả anh Vũ Nhật H số tiền 128.000.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm hai tám triệu đồng*)

2. *Về án phí*: Buộc Công ty TNHH Đ phải chịu 17.050.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vũ Văn T và anh Vũ Nhật H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Vũ Văn T 5.325.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số 0006748 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V; Hoàn trả anh Vũ Nhật H 3.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006749 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án:* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

3.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Vào hồigiờphút ngày 08 tháng 5 năm 2023

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn

Bà Nguyễn Thị Lại

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/TLST- KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn:

1. Anh Vũ Nhật Hưng

2. Anh Vũ Văn Tiến

Bị đơn: Công ty TNHH Đại Thịnh Cargo Internationnal; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế Thịnh – Chức danh Giám đốc

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ

luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 429 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1.1. Buộc Công ty TNHH Đại Thịnh Cargo Internationnal phải trả anh Vũ Văn Tiến số tiền 213.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai trăm mười ba triệu đồng*)

1.2. Buộc Công ty TNHH Đại Thịnh Cargo Internationnal phải trả anh Vũ Nhật Hưng số tiền 128.000.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm hai tám triệu đồng*)

2. *Về án phí:* Buộc Công ty TNHH Đại Thịnh Cargo Internationnal phải chịu 17.050.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vũ Văn Tiến và anh Vũ Nhật Hưng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Vũ Văn Tiến 5.325.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006748 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên; Hoàn trả anh Vũ Nhật Hưng 3.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006749 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên;

3. *Về nghĩa vụ thi hành án:*

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ.....phút ngày 08 tháng 5 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Hoàng Văn Tấn- Nguyễn Thị Lại

Bùi Thị Hương